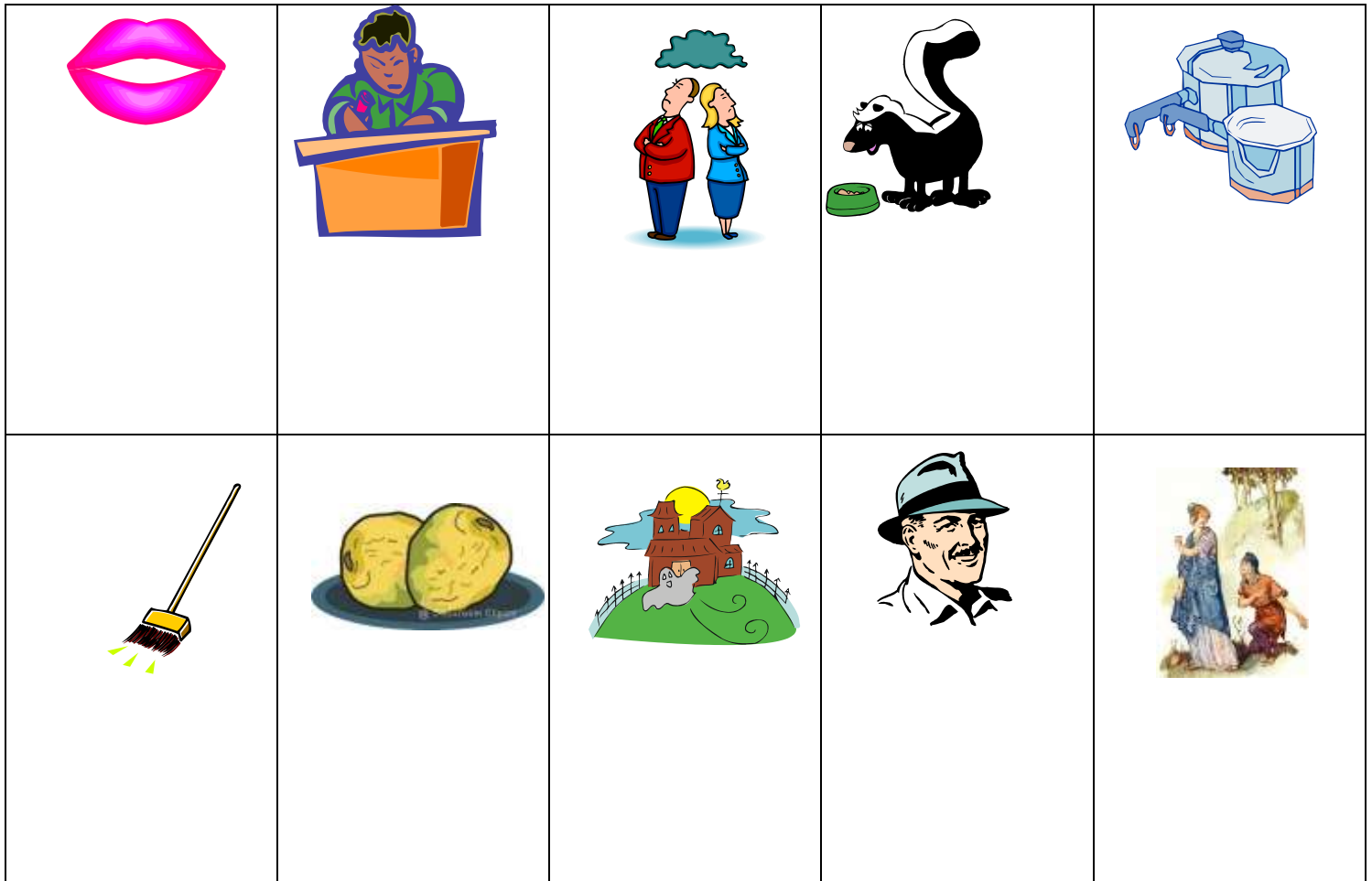


Tên: _____

Bài Kiểm Tra Số 6

Các em chọn hình và chữ cho đúng (Match the pictures with the correct numbers.)



đội mũ (to wear a hat)

xin lỗi (to apologize)

mùi hôi (bad smell)

từ chối (to refuse)

cái nôi (pot)

cái chổi (broom)

quả ổi (guava)

ngọn đồi (hill top)

nói dối (to tell a lie)

đôi môi (a pair of lips)

Các em viết những tháng dưới đây sang tiếng Anh (Write the following months in English)

tháng Một

tháng Hai

tháng Ba

tháng Tư

tháng Năm

tháng Sáu

tháng Bảy

tháng Tám

tháng Chín

tháng Mười

tháng Mười Một

tháng Mười Hai
